

A. DUYÊN KHỞI

Một thời, đức Một thời Đức Phật ở vườn Cấp-cô-độc, rừng cây kỳ-đà nước Xá-vệ. Có một Tỳ-kheo trong nhóm lục quần, khi đang nghe giới, phạm tội và tự biết mình phạm tội, sợ Tỳ-kheo thanh tịnh phát giác nêu lên, bèn đến trước vị thanh tịnh Tỳ-kheo nói:

- Nay tôi mới biết, pháp này chép trong giới kinh, mỗi nửa tháng, nửa tháng nói một lần, rút ra từ giới kinh.

Các Tỳ-kheo xét biết, đây là khi đang thuyết giới nhóm sáu Tỳ-kheo phạm tội, tự mình biết rõ tội chướng, sợ Tỳ-kheo thanh tịnh phát giác nêu tội nên tự đến trước Tỳ-kheo thanh tịnh nói: Nay tôi mới biết, pháp này chép trong giới kinh, mỗi nửa tháng, nửa tháng nói một lần, rút ra từ giới kinh.

Các Tỳ-kheo nghe, trong đó có vị thiếu dục tri túc, sống hạnh đầu đà, ưa học giới, biết tầm quý, hiềm trách nhóm sáu Tỳ-kheo: Sao, các thầy, khi đang thuyết giới, phạm tội, tự mình biết rõ tội chướng, sợ Tỳ-kheo thanh tịnh phát giác nêu tội nên tự đến trước Tỳ-kheo thanh tịnh nói: “Nay tôi mới biết, pháp này chép trong giới kinh, mỗi nửa tháng, nửa tháng nói một lần, rút ra từ giới kinh.”?

Các Tỳ-kheo đến chỗ Đức Thế Tôn, đánh lễ dưới chân Phật, rồi ngồi qua một bên, đem nhân duyên này bạch đầy đủ lên Đức Thế Tôn. Đức Thế Tôn liền vì nhân duyên này tập hợp Tăng Tỳ-kheo, quở trách nhóm sáu Tỳ-kheo:

- Việc các ông làm là sai quấy, chẳng phải oai nghi, chẳng phải pháp Sa-môn, chẳng phải tịnh hạnh, chẳng phải hạnh tùy thuận, làm điều không nên làm. Tại sao khi nói giới, tự biết có phạm tội, sợ Tỳ-kheo thanh tịnh phát giác nêu tội nên tự đến trước Tỳ-kheo thanh tịnh nói: “Nay tôi mới biết, pháp này chép trong giới kinh, mỗi nửa tháng, nửa tháng nói một lần, rút ra từ giới kinh.”?

Bấy giờ, Đức Thế Tôn dùng vô số phương tiện quở trách một vị trong nhóm sáu Tỳ-kheo rồi, bảo các Tỳ-kheo:

- Kẻ ngu si này, là nơi trồng nhiều giống hữu lậu, là kẻ phạm giới này ban đầu. Từ nay về sau, Ta vì các Tỳ-kheo kiết giới, gồm mười cú nghĩa, cho đến câu chánh pháp tồn tại lâu dài.

Muốn nói giới nên nói như vậy:

Tỳ-kheo nầy, khi thuyết giới, nôi nhõ vaày: “Nay toài mõi bieát, phaùp nầy ghi trong giõi kinh mõi nõua thaùng tuĩng mõi laàn, xuaát tở trong giõi kinh.” Cauc Tỳ-kheo khauc bieát Tỳ-kheo nầy khoång nhõõng hai, ba laàn

401. Ngũ phần: Ba-dật-đề 64; Tăng kỳ: 92; Thập tụng, Căn bản: 9>.

mà nhiều lần có ngòi trong chỗ thuyết giới. Tỳ-kheo kia, không phải do vì không rõ.⁴⁰³ Nếu có phạm tội thì nên xử trị như pháp, lại chồng thêm tội vô tri,⁴⁰⁴ bảo: “Trưởng lão, thật không ích lợi, không có sở đắc tốt đẹp nào cho ngài, vì khi tụng giới ngài không dụng tâm suy nghĩ, không một lòng nhiếp niệm để nghe pháp. Vị kia, là kẻ vô tri,⁴⁰⁵ Ba-dật-đề⁴⁰⁶.”

A. GIỚI TUỞNG

Tỳ-kheo: Nghĩa như trên.

Tỳ-kheo kia: Khi chính mình thuyết giới, hay người khác thuyết giới, hoặc khi tụng giới, nói như vậy: Nay, trưởng lão! Nay tôi mới biết pháp này có ghi trong giới kinh, mỗi nửa tháng tụng một lần xuất từ trong giới kinh.” Các Tỳ-kheo biết Tỳ-kheo này không những hai, ba lần mà là nhiều lần dự Bố-tát. Tỳ-kheo kia không phải do vì không biết rõ, mà tùy theo chỗ phạm tội mà xử trị như pháp, lại tăng thêm tội vô tri, rằng,⁴⁰⁷ Trưởng lão! Thật không lợi, không có sở đắc tốt đẹp nào cho ngài, vì khi tụng giới ngài không khéo dụng ý tư duy, không một lòng nghe pháp. Vì vô tri cho nên bị tác pháp chồng thêm, Ba-dật-đề. Nếu không tác pháp, Tỳ-kheo đó phạm Đột-kiết-la.

Tỳ-kheo-ni, Ba-dật-đề. Thức-xoa-ma-na, Sa-di, Sa-di-ni, Đột-kiết-la. Đó gọi là phạm.

Sự không phạm: Vị ấy chưa từng nghe nói giới, nay mới nghe; hoặc chưa từng nghe nói rộng, nay mới nghe; hoặc nói vui đùa, nói gấp vội, nói một mình, nói trong mộng; muốn nói việc này nhằm nói việc khác; thấy đều không phạm.

Người không phạm: Phạm lần đầu tiên khi chưa chế giới, si cuồng, loạn tâm, thống não, bức bách, bức bách.

40>. Vô như vô giải 無如無解. Ngũ phần: Bất dĩ bất tri cố đắc thoát 不以不知故得脫: Tỳ-kheo ấy không phải do vì không biết mà thoát khỏi tội. Các bộ cũng đồng. Pali: Na ca tassa bhikkhuno ađđakena mutti atthi, nghĩa như các bản Hán.

404. Tăng kỳ: cần khiển trách rằng... Nghĩa là, cần tác yết-ma ha trách

405. Pali: ida tasmi mohanake pācittiya, - đây là Ba-dật-đề, vì có sự vô tri ấy. Nghĩa là, do có yết-ma vô tri. Xem cht. trên. Skt. āyuman tatra kauktyāt pāyantikā, - Trưởng lão, trong đây, vì có sự hối quá, phạm Ba-dật-đề. Tức sau khi có yết-ma hối quá.

406. Tăng kỳ: Tỳ-kheo..., sau khi bị khiển trách, Ba-dật-đề.

407. Trùng tăng vô tri tội 重增無知罪; các Tỳ-kheo tác pháp yết-ma vô tri để khiển trách lỗi không chú tâm nghe thuyết giới. Bản Skt. uttara ca kauktyam āropayitavya, - thêm nữa, cần phải bắt hối quá. Pali: uttaridc’ assa moho āropetabbo, - thêm nữa, cần phải áp đặt sự vô tri cho Tỳ-kheo ấy. Luật Pali, yết-ma bạch nhị, khiển trách sự vô tri. Nếu không có yết-ma vô tri, người ấy chỉ phạm Đột-kiết-la.